



CHƯƠNG 4: THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ.

Th.s: Nguyễn Thị Phương Thảo



4.1 THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

4.1.1. Khái niệm thực hiện pháp luật

4.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật

4.2.3. Áp dụng pháp luật

4.2 VI PHẠM PHÁP LUẬT

4.2.1. Khái niệm, đặc điểm vi phạm pháp luật

4.2.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật

4.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

4.3. TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

4.3.1. Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

4.3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

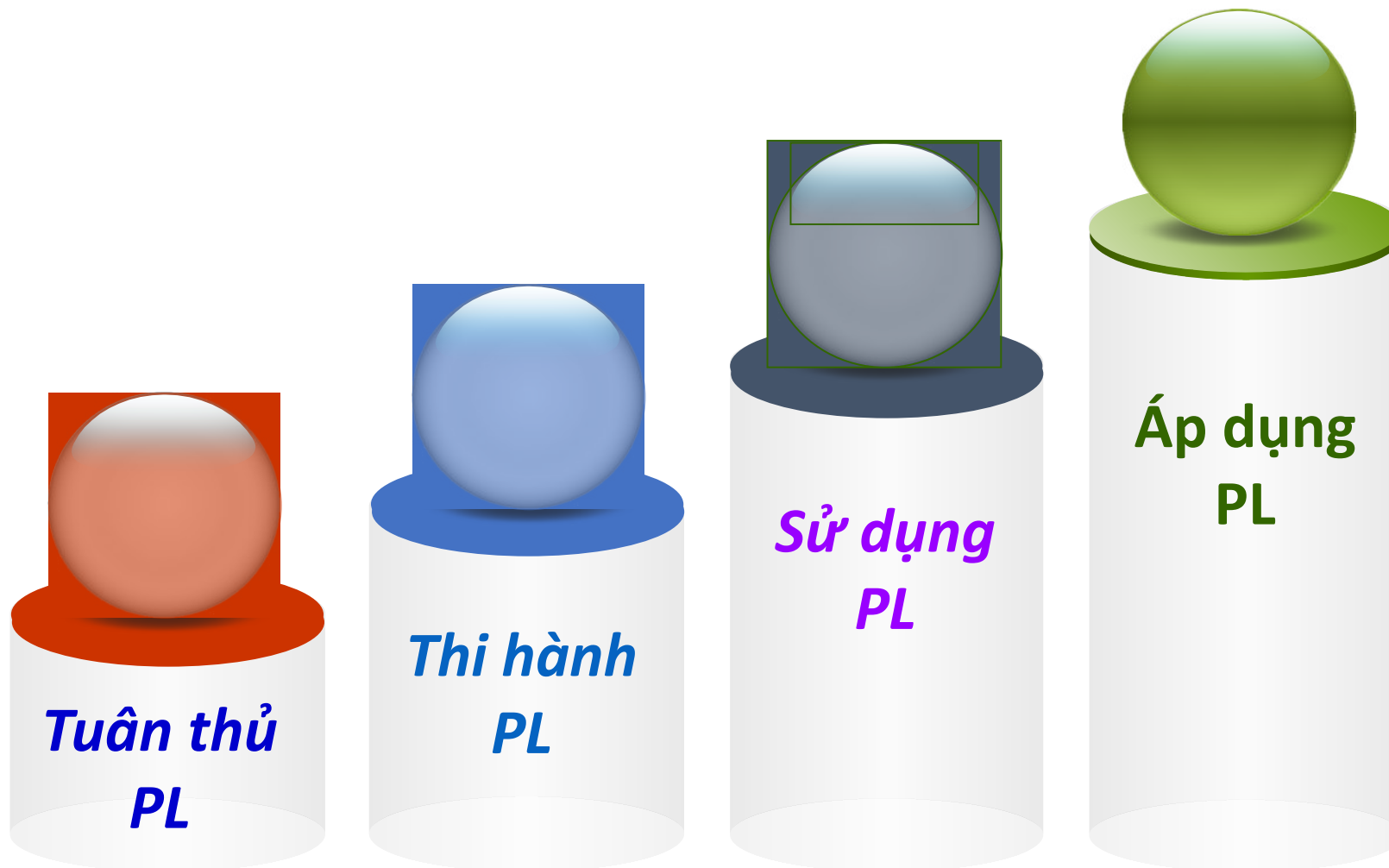
4.1. Thực hiện pháp luật

4.1.1. Khái niệm thực hiện pháp luật

Thực hiện pháp luật là hoạt động, là quá trình làm cho những quy tắc của pháp luật trở thành hoạt động thực tế của các chủ thể pháp luật.



4.1.2. Các hình thức thực hiện pháp luật



a. Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không thực hành những hoạt động mà pháp luật ngăn cấm.

Ví dụ 1:



Khi điều khiển phương tiện giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ.

Thi hành pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng hành động tích cực.

Ví dụ 2:



Công dân có nghĩa vụ phải nộp thuế theo quy định của pháp luật.

c. Sử dụng pháp luật

Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể được thực hiện những hành vi cho phép theo quy định của các QPPL.

Ví dụ 3:



Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật.



d. Áp dụng pháp luật

Áp dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, NN thông qua CQNN có thẩm quyền hay nhà chức trách tổ chức cho các chủ thể thực hiện những quy định của PL hay tự mình căn cứ vào những quy định của PL để làm phát sinh, thay đổi và chấm dứt những QHPL cụ thể.

Ví dụ 4:



TAND tiến hành xét xử



Công an tiến hành xử phạt HC

4.1.3. Áp dụng pháp luật

a. Các trường hợp áp dụng pháp luật

Là cơ sở làm phát sinh QHPL

Có hành vi VPPL

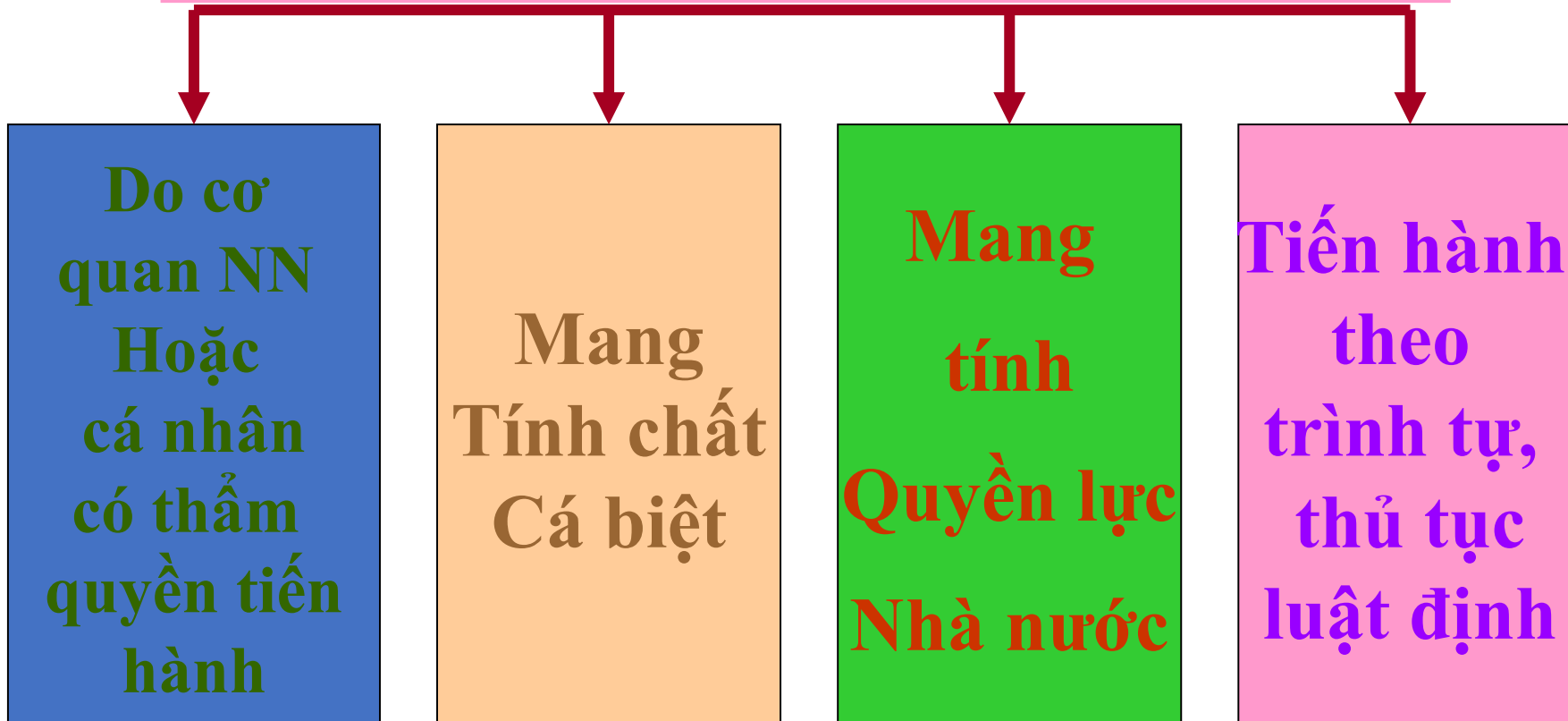
*Áp dụng
Pháp luật*

*Có tranh chấp về
Q&NV pháp lý*

*Sự kiện thực tế → Sự kiện
pháp lý*

b. Đặc điểm của áp dụng pháp luật

** Áp dụng pháp luật*



c. Các giai đoạn áp dụng pháp luật

** Áp dụng pháp luật*

**Xác định
Tính chất
Pháp lý
Của
vụ việc**

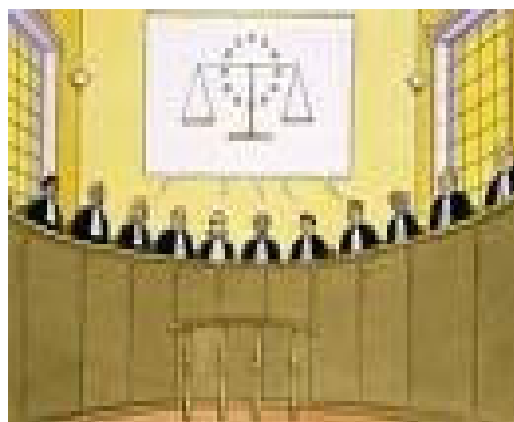
**Lựa chọn
QPPL
Phù hợp
Để AD**

**Ban hành
Văn bản
ADPL**

**Tổ chức
Thực hiện
Văn bản
ADPL**

4.2. Vi phạm pháp luật

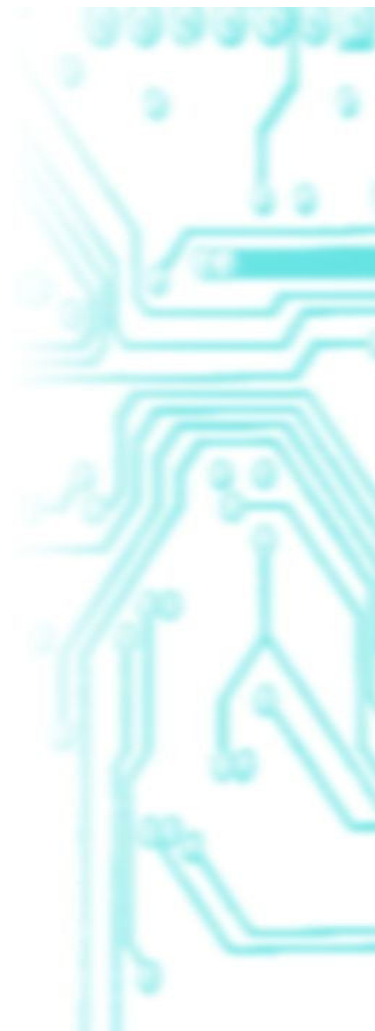
4.2.1. Khái niệm, đặc điểm vi phạm pháp luật



a. Khái niệm vi phạm pháp luật



→ ***Vi phạm pháp luật*** là ***hành vi*** (hành động hoặc không hành động) ***trái PL*** và ***có lỗi*** do ***chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện*** xâm hại đến các ***QHXH được pháp luật bảo vệ***.





b. Đặc điểm vi phạm pháp luật



VPPL

Hành vi trái PL

Có lỗi

Do chủ thể có NLTN pháp lý hình sự thực hiện

Xâm hại QHXXH được PL bảo vệ

4.2.2. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật





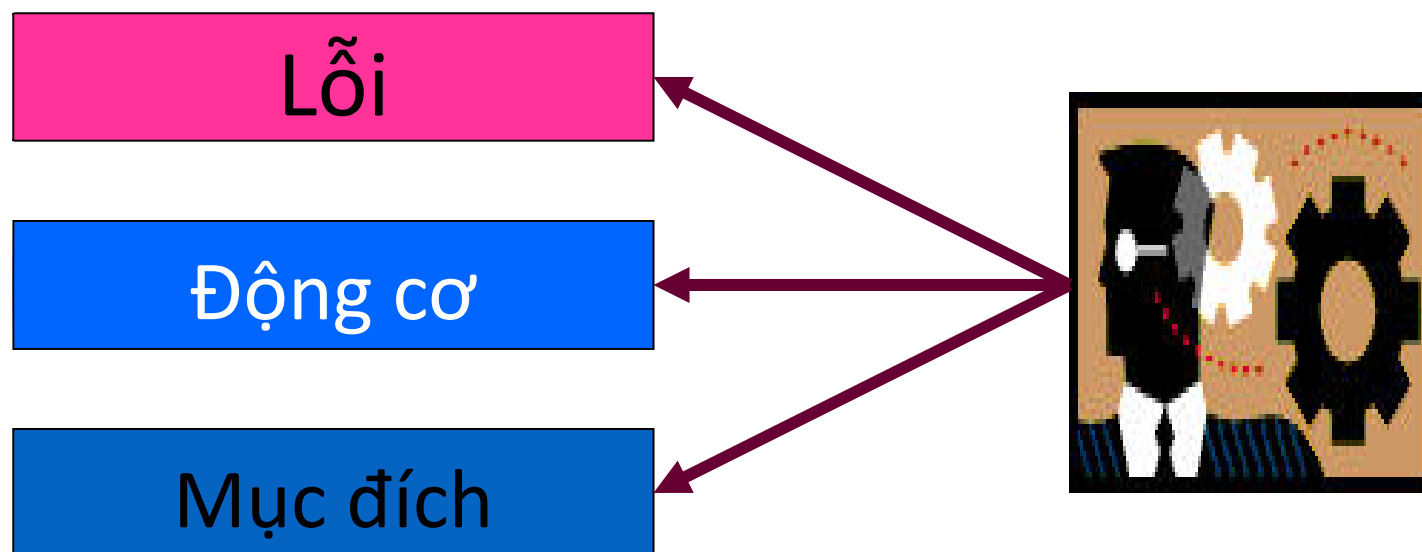
a. Mặt khách quan của VPPL

- * **Khái niệm:** là những biểu hiện ra bên ngoài của VPPL.
- * **Các yếu tố thuộc mặt khách quan của VPPL:**
 - + Hành vi trái pháp luật (Hành động hoặc không hành động).
 - + Hậu quả
 - + Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả.
 - + Các yếu tố khách quan khác: thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện...

b. Mặt chủ quan của VPPL

* **Khái niệm:** là các dấu hiệu bên trong của VPPL.

* **Các yếu tố thuộc mặt chủ quan của VPPL:**



* Yếu tố lỗi:

+ Khái niệm lỗi:

Là trạng thái tâm lý
phản ánh thái độ tiêu cực
của chủ thể đối với:

Hành vi
trái PL

Hậu quả
do
hành vi
đó gây ra

* Các loại lỗi:



Trên cơ sở xem xét lý trí và ý chí của chủ thể, lỗi của chủ thể được xác định bao gồm:

1. Lỗi cố ý

Cố ý trực tiếp

Cố ý gián tiếp

2. Lỗi vô ý

Vô ý do quá tự tin

Vô ý do cầu thả

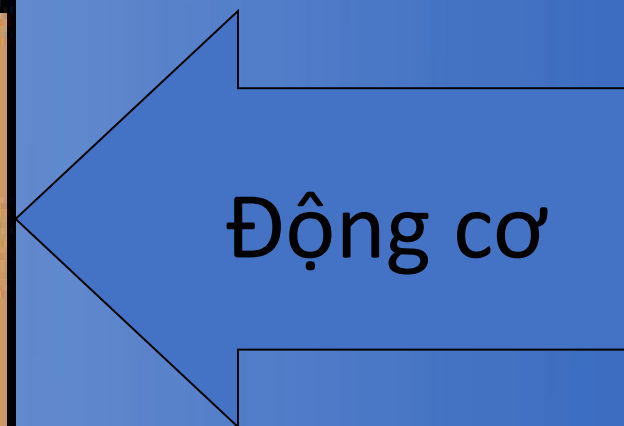
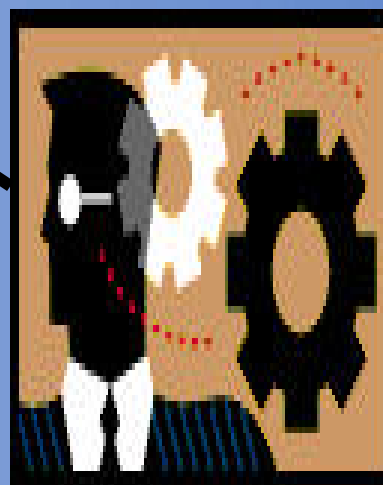
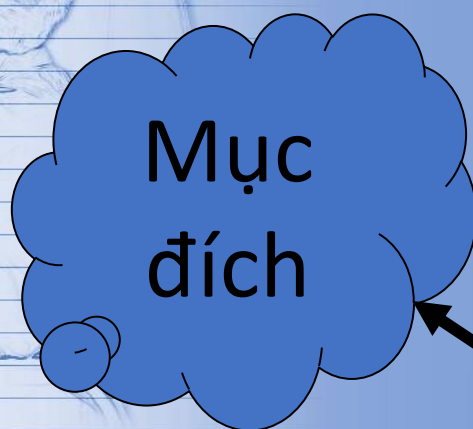
Bảng phân tích, so sánh các loại lỗi

<div>Tên</div> <div>lỗi</div> <div>Tiêu chí</div>	Cố ý trực tiếp	Cố ý gián tiếp	Vô ý do quá tự tin	Vô ý do câu thả
Lý trí	Nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho XH và thấy trước hậu quả của hành vi.	Nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho XH và thấy trước hậu quả của hành vi có thể xảy ra.	Thấy trước hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hiểm cho XH.	Không biết tính nguy hiểm cho XH của hành vi mặc dù có thể hoặc cần phải biết.

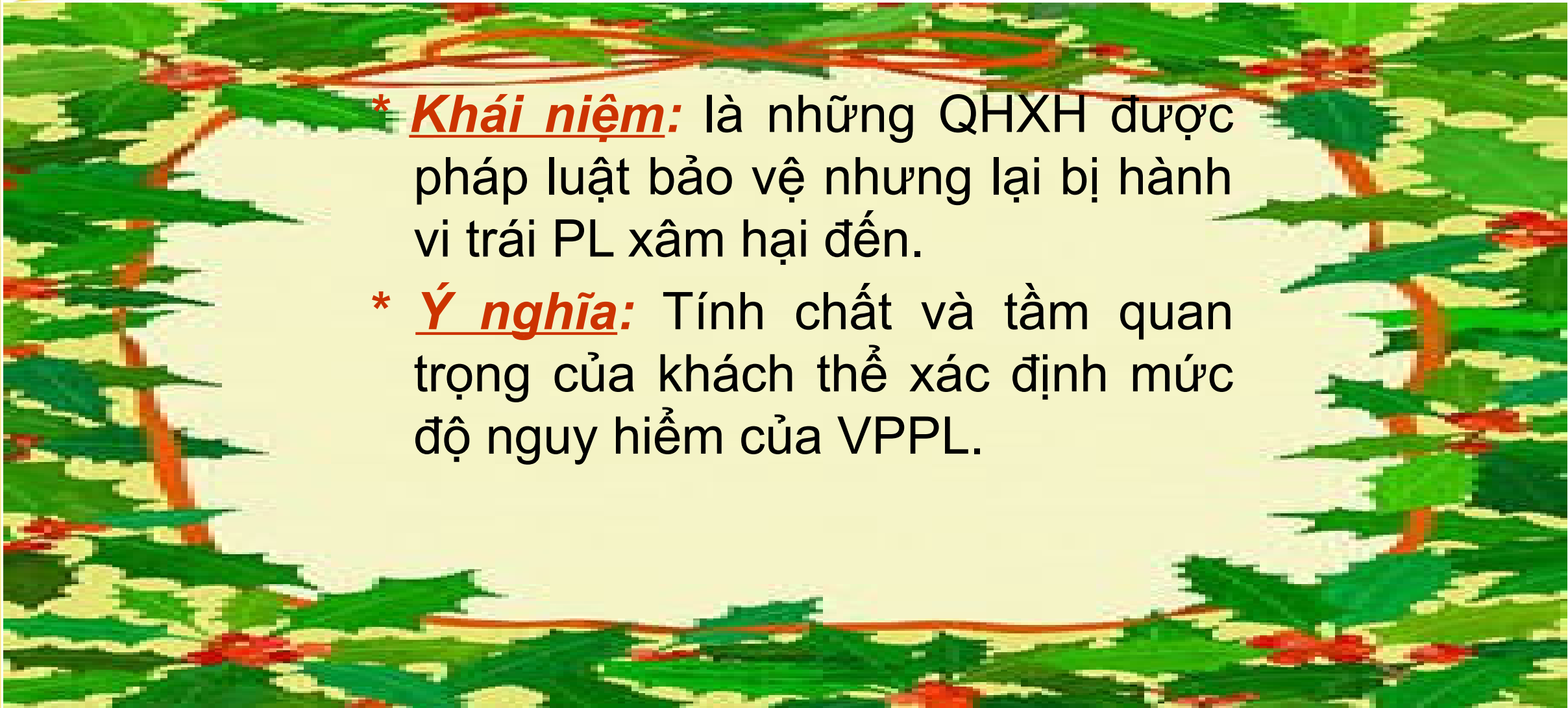
Bảng phân tích, so sánh các loại lỗi (Tiếp)

Tên lỗi Tiêu chí	Cố ý trực tiếp	Cố ý gián tiếp	Vô ý do quá tự tin	Vô ý do câu thả
Ý chí	Mong muốn cho hậu quả xảy ra.	Không mong, nhưng có ý thức bỏ mặc cho hậu quả xảy ra.	Cho rằng hậu quả không xảy ra và nếu có xảy ra thì cũng có thể khắc phục được.	Không thấy trước hậu quả do mình gây ra mặc dù phải thấy trước hậu quả đó.

** Động cơ và mục đích:*

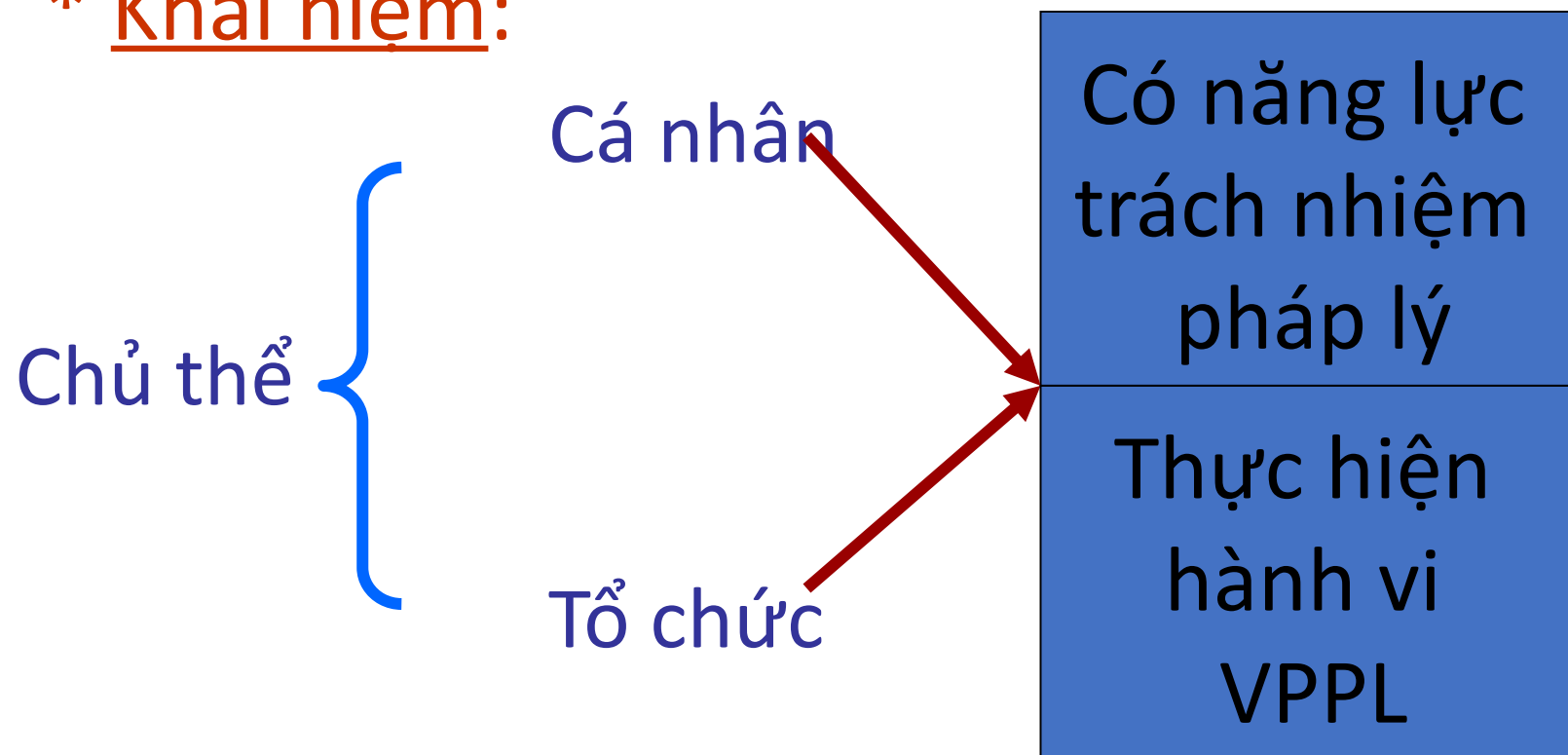


c. Khách thể của VPPL

- 
- The background of the slide features a traditional Vietnamese landscape painting. It depicts a river or lake with several willow trees on the banks. The trees have green foliage and brown trunks. The water is light blue, and there are some red flowers or plants scattered along the shore. The overall style is reminiscent of traditional Chinese or Vietnamese ink and wash painting, but with a more vibrant color palette.
- * **Khái niệm:** là những QHXXH được pháp luật bảo vệ nhưng lại bị hành vi trái PL xâm hại đến.
 - * **Ý nghĩa:** Tính chất và tầm quan trọng của khách thể xác định mức độ nguy hiểm của VPPL.

d. Chủ thể của VPPL

* Khái niệm:



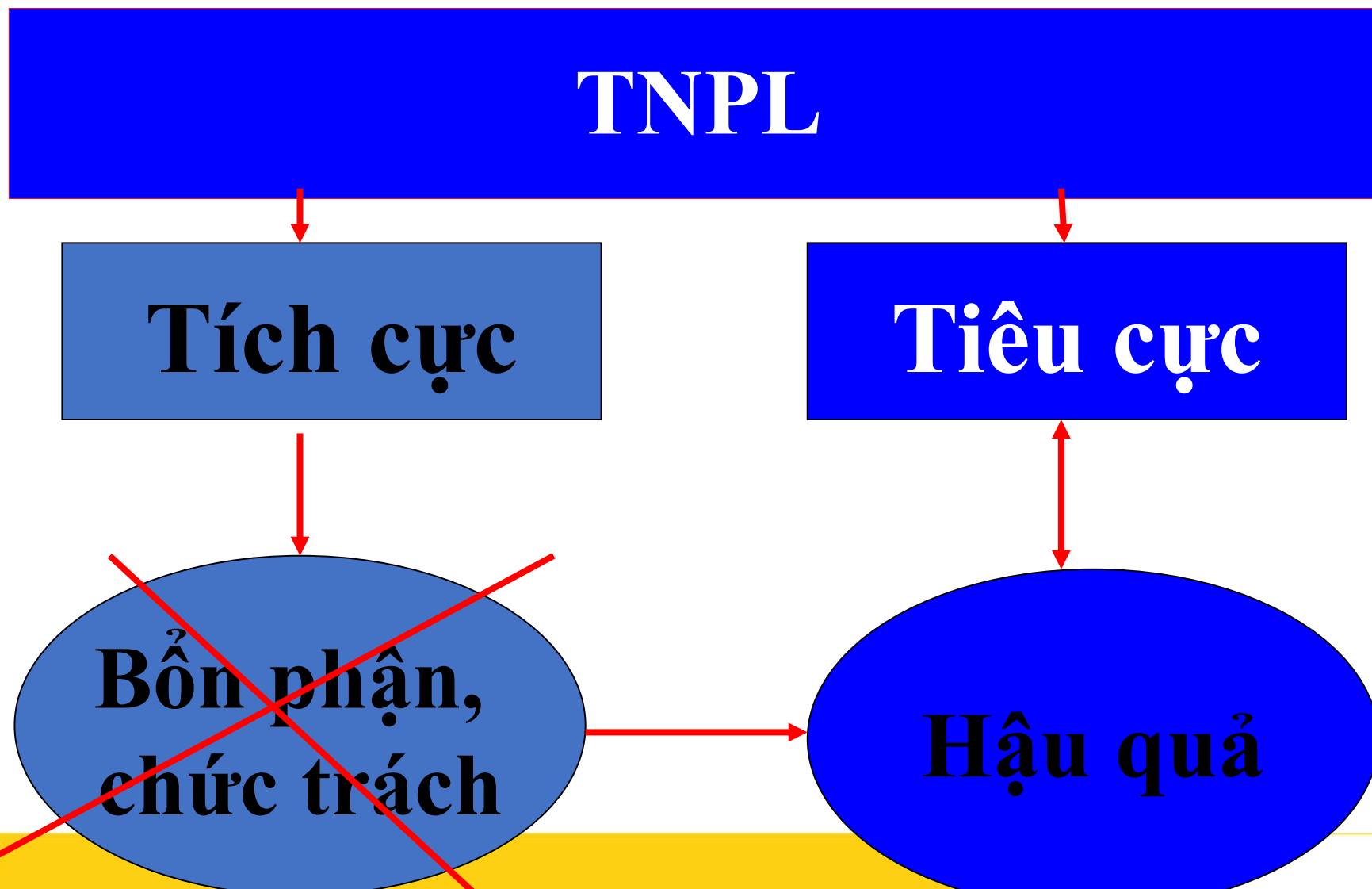


4.2.3. Các loại vi phạm pháp luật

- Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, VPPL phân ra làm 4 loại:
 - + VPPL Hình sự
 - + VPPL Hành chính
 - + VPPL Dân sự
 - + Vi phạm kỷ luật Nhà nước.

4.3. Trách nhiệm pháp lý

4.3.1. Khái niệm, đặc điểm Trách nhiệm pháp lý



Trách nhiệm pháp lý là một loại QHXXH đặc biệt giữa Nhà nước và người VPPL, trong đó *NN có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế* có tính chất trừng phạt được quy định ở các chế tài QPPL *đối với người VPPL* và người đó phải gánh chịu hậu quả bất lợi về vật chất, tinh thần tương ứng với tính chất, mức độ nguy hại cho xã hội của hành vi VPPL do mình gây ra.

Đặc
điểm
của
TNPL

TNPL là sự lên án của
Cường chế NN có thể áp
dụng cả khi chưa có vi
phạm xảy ra hoặc cưỡng
chế để thực hiện các Quyết
định ADPL.

VH
Là n
Đây là mối quan hệ
không thể tách rời giữa
TNPL và NN

Do CQNN có thẩm quyền áp dụng

4.3.2. Các loại Trách nhiệm pháp lý

